TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 20 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Trang Hà M, sinh năm: 2005; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tn, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn:* Ông Mai Văn X - sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Trang Hà M và ông Mai Văn X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Vũ Trang Hà M và ông Mai Văn X thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Giao cháu Mai Nhật M, sinh ngày 21/9/2024 cho bà Vũ Trang Hà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu M đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà My và ông Xuân mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Vũ Trang Hà M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Trả lại cho bà Vũ Trang Hà M 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000341, ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện;
- UBND xã Pom Lót;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bằng

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trọng và bà Mai mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Vi Thị Hà Trang tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; Trả lại cho bà Vi Thị Hà Trang 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005208, ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.